Mẫu CBTT/SGDHCM-02
Appendix CBTT/SGDHCM-02
(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 01 /SVI-2020

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2020
Dong Nai, day 20 month 01 year 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: SVI
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ 7 Street, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Biên Hòa City, Dong Nai Province, Viet Nam.
- Điện thoại/ *Telephone*: 0251.3836121
- Fax: 0251.3832939
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by: Phạm Hồng Đức/ Pham Hong Duc*
  Chức vụ/ *Position*: Giám đốc tài chính/ CFO

Loại thông tin công bố: ☑ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☑ *Periodic* ☐ *Irregular* ☐ *24 hours* ☐ *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2019 - Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/01/2020 tại đường dẫn: http:// www.sovi.com.vn vào mục quan hệ cổ đông

This information was disclosed on Company on date 20/01/2020 Available at: http:// www.sovi.com.vn in Shareholder

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.

Tài liệu đính kèm/
Attachment:
- *QĐ bổ nhiệm chức danh Người PTQT*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Party authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

PHẠM HỒNG ĐỨC/ PHAM HONG DUC
Giám đốc tài chính / CFO

PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY

Số:03 /QTCT-SVI/2020
No.:03/QTCT-SVI/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2020
Dong Nai, day 20 month 01 year 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Năm 2019)
(Year 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai/7 Street, Biên Hòa Industrial Zone 1, An Bình Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Viet Nam*

- Điện thoại/ *Telephone:* 0251.3836121 Fax: 0251.3832939

Email: sovi@sovi.com.vn

- Vốn điều lệ/ *Charter capital: 128.324.370.000 VND*

- Mã chứng khoán/ *Securities code: SVI*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/NQ-ĐHCĐ/2019	15/01/2019	- Thông qua việc miễn nhiệm

			Thành viên HĐQT: Ông Phạm Văn Điều, Ông Nguyễn Hoàng, Ông Hoàng Ngọc Lựu, Ông Trương Hoa Minh. - Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên BKS: Ông Lý Phát, Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc. - Thông qua danh sách bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023: Ông Trịnh Thanh Cần, Ông Vũ Đức Tiến, Ông Nguyễn Quý Thịnh, Ông Nguyễn Đức Minh. - Thông qua danh sách bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023: Bà Đỗ Thị Ngọc Hạnh, Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc. - Các vấn đề khác theo quy định tại điều lệ Công ty và theo quy định Nhà nước.
2	02/NQ-ĐHCĐ/2019	10/05/2019	- Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. - Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2018. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán. - Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2018. - Thông qua việc không chia cổ tức năm 2018 của Công ty - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 và chính sách chia cổ tức năm 2019. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019. - Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019. - Thông qua việc ban hành mới Điều lệ và thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty - Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên BKS là Bà Nguyễn Thị Hường - Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 là Bà Nguyễn Phương Thảo. - Thông qua Báo cáo v/v đảm bảo tối thiểu tỷ lệ thành viên HĐQT SOVI là thành viên độc lập. - Các vấn đề khác theo quy định

			tại điều lệ Công ty và theo quy định Nhà nước.

II. Hội đồng quản trị/ *Board of Management :*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *BOM's member*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ *Day becoming/no longer member of the Board of Management*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Percentage*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*
1	Ông Trịnh Thanh Cần	CT HĐQT	15.01.2019/ 19.04.2023	14/14	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
2	Ông Trần Trang Bình	PCT HĐQT	20.04.2018/ 19.04.2023	15/15	100%	
3	Ông Phạm Văn Điều	PCT HĐQT	20.04.2018/ 15.01.2019	01/01	100%	Miễn nhiệm
4	Ông Vũ Đức Tiến	TV HĐQT	15.01.2019/ 19.04.2023	14/14	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
5	Ông Nguyễn Quý Thịnh	TV HĐQT	15.01.2019/ 19.04.2023	14/14	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
6	Ông Đặng Ngọc Diệp	TV HĐQT	20.04.2018/ 19.04.2023	15/15	100%	
7	Ông Nguyễn Đức Minh	TV HĐQT	15.01.2019/ 19.04.2023	14/14	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
8	Ông Hoàng Ngọc Lựu	TV HĐQT	20.04.2018/ 15.01.2019	01/01	100%	Miễn nhiệm
9	Ông Nguyễn Hoàng	TV HĐQT	20.04.2018/ 15.01.2019	01/01	100%	Miễn nhiệm
10	Ông Hoàng Hiếu Tri	TV HĐQT	20.04.2018/ 19.04.2023	15/15	100%	
11	Ông Trương Hoa Minh	TV HĐQT	20.04.2018/ 15.01.2019	0	0	Miễn nhiệm

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

- Đánh giá tình hình thực hiện SXKD và kết quả kinh doanh năm 2018. Phân tích nguyên nhân từ đó định hướng hoạt động SXKD năm 2019.
- Chỉ đạo điều hành, phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình SXKD – Tài chính theo kế hoạch đã phê duyệt.

2	02/NQ-HĐQT/2019	15/01/2019	- Thông qua bỏ phiếu biểu quyết bầu chức danh Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023: 1. Ông Trịnh Thanh Cần: Chủ tịch Hội đồng quản trị 2. Ông Trần Trang Bình: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	03/NQ-HĐQT/2019	22/03/2019	- Thông qua sơ đồ cấu trúc tổ chức mới của Công ty. - Thông qua kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2019. - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019. - Thông qua việc trích phần lợi nhuận thưởng cho Ban Điều hành. - Thông qua thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban Nhân sự & lương thưởng; Ủy ban quản lý rủi ro). - Chuẩn bị các nội dung họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2019. - Thông qua thư ký HĐQT là Ông Phạm Hồng Đức.
4	25A/QĐ-BBBH/2019	01/04/2019	Quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Đặng Ngọc Diệp
5	25/QĐ-BBBH/2019	01/04/2019	Quyết định miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Phạm Văn Điều
6	26/QĐ-BBBH/2019	02/04/2019	Quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính đối với Ông Phạm Hồng Đức
7	14/BBBH/2019	03/04/2019	Ủy quyền Ông Phạm Hồng Đức là Người được ủy quyền công bố thông tin
8	50/QĐ-BBBH/2019	17/05/2019	Quyết định miễn nhiệm Phó giám đốc kỹ thuật Công ty đối với Ông Hà Văn Sơn
9	04/BB-HĐQT/2019	12/06/2019	Ủy quyền vay vốn, gia hạn hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH CTBC.
10	05/BB-HĐQT/2019	12/06/2019	Ủy quyền vay vốn, gia hạn hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank).
11	06/BB-HĐQT/2019	12/06/2019	Ủy quyền vay vốn, gia hạn hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered.
12	07/BB-HĐQT/2019	26/07/2019	Bổ nhiệm Ông Phạm Hồng Đức là Người phụ trách quản trị Công ty.
13	08/BB-HĐQT/2019	30/07/2019	Ủy quyền vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan.
14	09/BB-HĐQT/2019	25/09/2019	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Hoàng.
15	10/BB-HĐQT/2019	25/09/2019	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Phạm Hồng Đức
16	11/BB-HĐQT/2019	30/09/2019	Ủy quyền vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan.
17	12/BB-HĐQT/2019	01/10/2019	Ủy quyền mở tài khoản tại Ngân hàng Malayan Banking Berhad- CN HCM.

18	13/BB-HĐQT/2019	28/10/2019	Thông qua đầu tư một số hạng mục, nâng công suất các nhà máy.
19	14/BB-HĐQT/2019	01/11/2019	Ủy quyền vay vốn tại Ngân hàng Malayan Banking Berhad- CN HCM.
20	15/BB-HĐQT/2019	23/12/2019	Ủy quyền thế chấp tài sản tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai.

III. Ban kiểm soát/ *Supervisory Board*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Supervisory Board*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *Day becoming/no longer member of the Supervisory Board*	Số buổi họp BKS tham dự *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp *Percentage*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông Lý Phát	Trưởng BKS	20.04.2018/ 15.01.2019	0	0	Miễn nhiệm
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	TV BKS	20.04.2018/ 15.01.2019	0	0	Miễn nhiệm
3	Bà Nguyễn Thị Hường	TV BKS	20.04.2018/ 10.05.2019	1/1	100%	Miễn nhiệm
4	Bà Đỗ Thị Ngọc Hạnh	Trưởng BKS	15.01.2019/ 19.04.2023	4/4	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc	TV BKS	15.01.2019/ 19.04.2023	4/4	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ
6	Bà Nguyễn Phương Thảo	TV BKS	10.05.2019/ 19.04.2023	3/3	100%	Bắt đầu nhiệm kỳ

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Boardtoward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

- Ban Kiểm Soát đã thực hiện chức năng giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Thực hiện việc đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị trong các kỳ họp định kỳ.
- Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và BGĐ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua. Xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty, thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công Ty. Các biên bản, Nghị quyết của HĐQT được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ và công bố thông tin đúng thời hạn theo các nội dung đã thống nhất thông qua và được Ban điều hành triển khai thực hiện.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Boardwith the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Chọn Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019
- Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông bất thường (15/01/2019) và Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019 (ngày 15/01/2019).
- Ủy quyền vốn vay, mở tài khoản, thế chấp tài sản, hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered, Ngân hàng TNHH CTBC, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam, Ngân hàng Malayan Banking Berhad – Chi nhánh Hồ Chí Minh, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai nhằm đảm bảo nguồn vốn hoạt động và hiệu quả chung của Công ty trong năm 2019.
- Giám sát việc thực hiện đầu tư, kinh doanh theo phương hướng kế hoạch SXKD năm 2019 đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 thông qua ngày 10/05/2019.
- Chỉ đạo, định hướng hoạt động SXKD tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa.
- Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa đối với Ông Đặng Ngọc Diệp. Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin, Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa đối với Ông Phạm Hồng Đức. Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa đối với Ông Phạm Văn Điều, Phó Giám đốc Kỹ thuật đối với Ông Hà Văn Sơn, Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Hoàng.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

- Ủy Ban Nhân sự & Lương thưởng.

  + Soát xét hệ thống lương thưởng, quỹ lương của Công ty phù hợp với thực tế

  + Quy định, phê duyệt và xử lý các vấn đề phát sinh về nhân sự trong quá trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, điều chuyển công tác.

  + Giám sát Ban điều hành, các cấp quản lý

  + Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT SOVI

- Ủy Ban Quản lý Rủi ro.

  + Kiểm soát quy trình/ quy định trong việc quản lý chi phí, đầu tư, mua sắm (chi phí hoạt động, nguyên phụ liệu, vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị, tài sản khác,…)

  + Kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả trong việc sử dụng tài sản tại Công ty

  + Phương án xử lý những tài sản không hiệu quả, tồn kho lâu ngày.

  + Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT SOVI

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/NQ-HĐQT/2019	03/01/2019	- Thông qua việc công bố địa điểm, thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2019. - Thông qua đơn xin từ nhiệm 04 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023. - Thống nhất doanh sách đề cử 4 ứng viên vào TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023. - Tiếp nhận đơn xin từ nhiệm 02 Thành Viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023. - Thông qua danh sách đề cử 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:
- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong thời gian qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Các tài liệu trong các kỳ họp của HĐQT đều được cung cấp đồng thời cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị. Nhờ đó, BKS có thể giám sát tốt các hoạt động của công ty, có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý, điều hành của công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:* Có

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organizati on/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
1	**Trần Trang Bình**		**PCT HĐQT**	20/04/2018	19/04/2023	Theo nhiệm kỳ
1.1	Trần Văn Quyến		Cha	20/04/2018	19/04/2023	
1.2	Phạm Thị Trang		Mẹ	20/04/2018	19/04/2023	
1.3	Tô Thị Hồng Trang		Vợ	20/04/2018	19/04/2023	
1.4	Trần Trang Nguyên Ngọc		Con	20/04/2018	19/04/2023	
1.5	Trần Khôi Nguyên		Con	20/04/2018	19/04/2023	
1.6	Trần Thị Trang Tú		Em ruột	20/04/2018	19/04/2023	
2	**Phạm Văn Điều**		**PCT HĐQT, TGĐ**	20/04/2018	15/01/2019	Miễn nhiệm
2.1	Phạm Văn Khơi		Cha	20/04/2018	15/01/2019	
2.2	Huỳnh Thị Phải		Mẹ	20/04/2018	15/01/2019	
2.3	Nguyễn Thị Minh Hiếu		Vợ	20/04/2018	15/01/2019	
2.4	Phạm Quang Bình		Con	20/04/2018	15/01/2019	
2.5	Phạm Quang Minh		Con	20/04/2018	15/01/2019	
2.6	Phạm Thị Xây		Chị ruột	20/04/2018	15/01/2019	

2.7	Phạm Văn Lộc		Anh ruột	20/04/2018	15/01/2019	
2.8	Phạm Ngọc Tấn		Em ruột	20/04/2018	15/01/2019	
2.9	Phạm Văn Phát		Em ruột	20/04/2018	15/01/2019	
2.10	Phạm Thị Hòa		Em ruột	20/04/2018	15/01/2019	
2.11	Phạm Văn Thuận		Em ruột	20/04/2018	15/01/2019	
2.12	Phạm Thị Thảo		Em ruột	20/04/2018	15/01/2019	
3	**Hoàng Ngọc Lựu**		**TV HĐQT**	20/04/2018	15/01/2019	Miễn nhiệm
3.1	Hoàng Văn Tựa		Cha	20/04/2018	15/01/2019	
3.2	Bùi Thị Khuyến		Mẹ	20/04/2018	15/01/2019	
3.3	Đoàn Thị Tươi		Vợ	20/04/2018	15/01/2019	
3.4	Hoàng Thị Kim Anh		Con	20/04/2018	15/01/2019	
3.5	Hoàng Đức Anh		Con	20/04/2018	15/01/2019	
3.6	Hoàng Thị Liên		Chị ruột	20/04/2018	15/01/2019	
3.7	Hoàng Thị Miên		Chị ruột	20/04/2018	15/01/2019	
3.8	Hoàng Văn Lưu		Anh ruột	20/04/2018	15/01/2019	
4	**Đặng Ngọc Diệp**		**TV HĐQT, TGĐ**	20/04/2018	19/04/2023	Theo nhiệm kỳ
4.1	Nguyễn Thị Chiêu		Mẹ	20/04/2018	19/04/2023	
4.2	Nguyễn Thị Thu Hương		Vợ	20/04/2018	19/04/2023	
4.3	Đặng Diễm Phương		Con	20/04/2018	19/04/2023	
4.4	Đặng Thu Thủy		Con	20/04/2018	19/04/2023	
4.5	Đặng Thị Thu Nga		Chị ruột	20/04/2018	19/04/2023	
4.6	Đặng Thị Kim Chi		Em ruột	20/04/2018	19/04/2023	
4.7	Đặng Quốc Đạt		Em ruột	20/04/2018	19/04/2023	
5	**Nguyễn Hoàng**		**TV HĐQT**	20/04/2018	15/01/2019	Miễn nhiệm
5.1	Nguyễn Văn Cương		Cha	20/04/2018	15/01/2019	
5.2	Trần Thị Cúc		Mẹ	20/04/2018	15/01/2019	
5.3	Trần Thị Thanh Tú		Vợ	20/04/2018	15/01/2019	
5.4	Nguyễn Trần Bảo Duyên		Con	20/04/2018	15/01/2019	
5.5	Nguyễn Thanh Hùng		Anh ruột	20/04/2018	15/01/2019	
5.6	Nguyễn Chí Cường		Anh ruột	20/04/2018	15/01/2019	
5.7	Nguyễn Văn Lộc		Anh ruột	20/04/2018	15/01/2019	
5.8	Nguyễn Văn Sỹ		Em ruột	20/04/2018	15/01/2019	
6	**Hoàng Hiếu Tri**		**TV HĐQT**	20/04/2018	19/04/2023	Theo nhiệm kỳ
6.1	Hoàng Quốc Dũng		Cha	20/04/2018	19/04/2023	
6.2	Nguyễn Thị Điền		Mẹ	20/04/2018	19/04/2023	
6.3	Trần Thị Hà My		Vợ	20/04/2018	19/04/2023	
6.4	Hoàng Đăng Nguyễn		Em ruột	20/04/2018	19/04/2023	
7	**Trương Hoa Minh**		**TV HĐQT**	20/04/2018	15/01/2019	Miễn nhiệm
7.1	Trương Sanh		Cha	20/04/2018	15/01/2019	

7.2	Nguyễn Thị Thành		Mẹ	20/04/2018	15/01/2019	
7.3	Trương Hoa Khuyên		Anh ruột	20/04/2018	15/01/2019	
7.4	Trương Hoa Thương		Anh ruột	20/04/2018	15/01/2019	
7.5	Trương Hoa Khải		Anh ruột	20/04/2018	15/01/2019	
7.6	Trương Nguyệt Linh Thân		Chị ruột	20/04/2018	15/01/2019	
7.7	Trương Nguyệt Linh Thảo		Chị ruột	20/04/2018	15/01/2019	
7.8	Võ Trịnh Xuân Mai		Vợ	20/04/2018	15/01/2019	
7.9	Trương Thiệu Long		Con	20/04/2018	15/01/2019	
8	**Lý Phát**		**Trưởng BKS**	20/04/2018	15/01/2019	Miễn nhiệm
8.1	Lý Thoại Minh		Cha	20/04/2018	15/01/2019	
8.2	Lư Tú Kim		Mẹ	20/04/2018	15/01/2019	
8.3	Đặng Thị Thùy Dung		Vợ	20/04/2018	15/01/2019	
8.4	Lý Thanh Kiều		Con	20/04/2018	15/01/2019	
8.5	Lý An		Con	20/04/2018	15/01/2019	
8.6	Lý Hoàng		Anh ruột	20/04/2018	15/01/2019	
8.7	Lý Mỹ Châu		Chị ruột	20/04/2018	15/01/2019	
8.8	Lý Thị Em		Chị ruột	20/04/2018	15/01/2019	
9	**Nguyễn Thị Hường**		**TV BKS**	20/04/2018	10/05/2019	Miễn nhiệm
9.1	Nguyễn Huy Khương		Cha	20/04/2018	10/05/2019	
9.2	Nguyễn Thị Lài		Mẹ	20/04/2018	10/05/2019	
9.3	Võ Sỹ Thành		Chồng	20/04/2018	10/05/2019	
9.4	Võ Huy Long		Con	20/04/2018	10/05/2019	
9.5	Võ Huy Hoàng		Con	20/04/2018	10/05/2019	
9.6	Nguyễn Thị Hiền		Chị ruột	20/04/2018	10/05/2019	
9.7	Nguyễn Thị Vân		Chị ruột	20/04/2018	10/05/2019	
9.8	Nguyễn Thị Hương		Chị ruột	20/04/2018	10/05/2019	
9.9	Nguyễn Thị Hoa		Chị ruột	20/04/2018	10/05/2019	
9.10	Nguyễn Huy Cương		Em ruột	20/04/2018	10/05/2019	
10	**Nguyễn Thị Thanh Trúc**		**TV BKS**	20/04/2018	15/01/2019	Miễn nhiệm
10.1	Nguyễn Thanh Tòng		Cha	20/04/2018	15/01/2019	
10.2	Nguyễn Thị Tâm		Mẹ	20/04/2018	15/01/2019	
10.3	Nguyễn Thành Trung		Chồng	20/04/2018	15/01/2019	
10.4	Nguyễn Hoa Tuyết		Con	20/04/2018	15/01/2019	
10.5	Nguyễn Hoa Tiên		Con	20/04/2018	15/01/2019	
10.6	Nguyễn Thị Bích Huyền		Chị ruột	20/04/2018	15/01/2019	
10.7	Nguyễn Đăng Quang		Anh ruột	20/04/2018	15/01/2019	
10.8	Nguyễn Đăng Trung		Anh ruột	20/04/2018	15/01/2019	

11	**Nguyễn Hoàng**		**KTT**	20/04/2018	26/09/2019	Miễn nhiệm
11.1	Nguyễn Văn Cương		Cha	20/04/2018	26/09/2019	
11.2	Trần Thị Cúc		Mẹ	20/04/2018	26/09/2019	
11.3	Trần Thị Thanh Tú		Vợ	20/04/2018	26/09/2019	
11.4	Nguyễn Trần Bảo Duyên		Con	20/04/2018	26/09/2019	
11.5	Nguyễn Thanh Hùng		Anh ruột	20/04/2018	26/09/2019	
11.6	Nguyễn Chí Cường		Anh ruột	20/04/2018	26/09/2019	
11.7	Nguyễn Văn Lộc		Anh ruột	20/04/2018	26/09/2019	
11.8	Nguyễn Văn Sỹ		Em ruột	20/04/2018	26/09/2019	
12	**Hà Văn Sơn**		**Phó GĐ**	20/04/2018	17/05/2019	Miễn nhiệm
12.1	Nguyễn Thị Tầm		Mẹ	20/04/2018	17/05/2019	
12.2	Nguyễn Thị Nhất Thương		Vợ	20/04/2018	17/05/2019	
12.3	Hà Gia Bảo		Con	20/04/2018	17/05/2019	
12.4	Hà Quốc An		Con	20/04/2018	17/05/2019	
12.5	Hà Thị Kim Thanh		Chị	20/04/2018	17/05/2019	
12.6	Hà Văn Sơn Tuấn		Em	20/04/2018	17/05/2019	
13	**Vũ Đức Tiến**		**TV HĐQT**	15/01/2019	19/04/2023	Bắt đầu nhiệm kỳ
13.1	Vũ Đức Tước		Bố	15/01/2019	19/04/2023	
13.2	Nguyễn Thị Tuyết		Mẹ	15/01/2019	19/04/2023	
13.3	Uông Vân Hạnh		Vợ	15/01/2019	19/04/2023	
13.4	Vũ Đức Nhật Minh		Con	15/01/2019	19/04/2023	
13.5	Vũ Đức Nhật Nam		Con	15/01/2019	19/04/2023	
13.6	Vũ Thị Hải Yến		Em	15/01/2019	19/04/2023	
14	**Nguyễn Quý Thịnh**		**TV HĐQT**	15/01/2019	19/04/2023	Bắt đầu nhiệm kỳ
14.1	Nguyễn Quý Hiệp		Bố	15/01/2019	19/04/2023	
14.2	Trần Thị Nga		Mẹ	15/01/2019	19/04/2023	
14.3	Nguyễn Mạnh Cường		Anh ruột	15/01/2019	19/04/2023	
14.4	Nguyễn Thị Mai Hương		Chị dâu	15/01/2019	19/04/2023	
14.5	Bùi Thúy Vân		Vợ	15/01/2019	19/04/2023	
14.6	Nguyễn Khôi Nguyên		Con	15/01/2019	19/04/2023	
15	**Trịnh Thanh Cần**		**CT HĐQT**	15/01/2019	19/04/2023	Bắt đầu nhiệm kỳ
15.1	Trần Phương Thảo		Vợ	15/01/2019	19/04/2023	
15.2	Trịnh Minh Trị		Con	15/01/2019	19/04/2023	
15.3	Trịnh Đình Tuệ		Anh	15/01/2019	19/04/2023	
15.4	Trịnh Hồng Nhựt		Anh	15/01/2019	19/04/2023	
15.5	Trịnh Đình Ban		Cha	15/01/2019	19/04/2023	
16	**Nguyễn Đức Minh**			15/01/2019	19/04/2023	Bắt đầu nhiệm kỳ

16.1	Nguyễn Đức Tiến		Bố	15/01/2019	19/04/2023	
16.2	Nguyễn Thị Như Nghĩa		Mẹ	15/01/2019	19/04/2023	
16.3	Nguyễn Minh Phương		Em gái	15/01/2019	19/04/2023	
16.4	Nguyễn Thị Phương Dung		Vợ	15/01/2019	19/04/2023	
16.5	Nguyễn Phương Linh		Con	15/01/2019	19/04/2023	
17	**Đỗ Thị Ngọc Hạnh**		**Trưởng BKS**	15/01/2019	19/04/2023	Bắt đầu nhiệm kỳ
17.1	Trần Thị Phúc		Mẹ	15/01/2019	19/04/2023	
17.2	Đỗ Thị Ta		Chị ruột	15/01/2019	19/04/2023	
17.3	Đỗ Thị Mai		Chị ruột	15/01/2019	19/04/2023	
17.4	Đỗ Thị Thúy		Chị ruột	15/01/2019	19/04/2023	
17.5	Đỗ Thị Thủy		Chị ruột	15/01/2019	19/04/2023	
17.6	Đỗ Thị Thảo		Chị ruột	15/01/2019	19/04/2023	
17.7	Bùi Quốc Nga		Chồng	15/01/2019	19/04/2023	
17.8	Bùi Quốc Thanh Phong		Con	15/01/2019	19/04/2023	
17.9	Bùi Minh Tiến		Con	15/01/2019	19/04/2023	
18	**Nguyễn Thị Hồng Phúc**		**TV BKS**	15/01/2019	19/04/2023	Bắt đầu nhiệm kỳ
18.1	Nguyễn Thành Bản		Cha	15/01/2019	19/04/2023	
18.2	Nguyễn Thị Mười		Mẹ	15/01/2019	19/04/2023	
18.3	Nguyễn Văn Hòa		Anh ruột	15/01/2019	19/04/2023	
18.4	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		Chị ruột	15/01/2019	19/04/2023	
18.5	Nguyễn Thị Kim Loan		Chị ruột	15/01/2019	19/04/2023	
18.6	Nguyễn Thị Bích Thảo		Chị ruột	15/01/2019	19/04/2023	
18.7	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột	15/01/2019	19/04/2023	
19	**Nguyễn Phương Thảo**		**TV BKS**	10/05/2019	19/04/2023	Bắt đầu nhiệm kỳ
19.1	Nguyễn Văn Ngọ		Cha ruột	10/05/2019	19/04/2023	
19.2	Trần Thị Bích Yến		Mẹ ruột	10/05/2019	19/04/2023	
19.3	Nguyễn Thu Thủy		Chị ruột	10/05/2019	19/04/2023	
19.4	Phạm Hồng Hiệp		Chồng	10/05/2019	19/04/2023	
19.5	Phạm Minh Quân		Con ruột	10/05/2019	19/04/2023	
19.6	Phạm Minh Ngọc		Con ruột	10/05/2019	19/04/2023	
20	**Phạm Hồng Đức**		**GĐTC, KTT, CBTT, Người quản trị**	02/04/2019	19/04/2023	
20.1	Phạm Hồng Phước		Cha	02/04/2019	19/04/2023	
20.2	Nguyễn Thị Mai		Mẹ	02/04/2019	19/04/2023	
20.3	Nguyễn Thị Minh Huyền		Vợ	02/04/2019	19/04/2023	
20.4	Phạm Hồng Bảo Phương		Con	02/04/2019	19/04/2023	
20.5	Phạm Hồng Mai Hân		Con	02/04/2019	19/04/2023	

20.6	Phạm Hồng Thái		Em	02/04/2019	19/04/2023	
20.7	Phạm Hồng Hải		Em	02/04/2019	19/04/2023	
20.8	Phạm Ngọc Châu		Em	02/04/2019	19/04/2023	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person:* Không phát sinh

No.	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)*	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction*	Ghi chú *Note*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*: Không phát sinh

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting):* Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO):* Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board*

of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO): Không

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Transactions of internal persons and related person of internal person*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	**Trần Trang Bình**		**PCT HĐQT**	118.974	0,927%	Theo nhiệm kỳ
1.1	Trần Văn Quyến		Cha			
1.2	Phạm Thị Trang		Mẹ	8		
1.3	Tô Thị Hồng Trang		Vợ			
1.4	Trần Trang Nguyên Ngọc		Con			
1.5	Trần Khôi Nguyên		Con			
1.6	Trần Thị Trang Tú		Em ruột			
2	**Phạm Văn Điều**		**PCT HĐQT, TGĐ**	6	0,000046%	Miễn nhiệm
2.1	Phạm Văn Khơi		Cha			
2.2	Huỳnh Thị Phải		Mẹ			
2.3	Nguyễn Thị Minh Hiếu		Vợ			
2.4	Phạm Quang Bình		Con			
2.5	Phạm Quang Minh		Con			
2.6	Phạm Thị Xây		Chị ruột			
2.7	Phạm Văn Lộc		Anh ruột			
2.8	Phạm Ngọc Tấn		Em ruột			
2.9	Phạm Văn Phát		Em ruột			
2.10	Phạm Thị Hòa		Em ruột			
2.11	Phạm Văn Thuận		Em ruột			
2.12	Phạm Thị Thảo		Em ruột			
3	**Hoàng Ngọc Lựu**		**TV HĐQT**	2	0,000015%	Miễn nhiệm
3.1	Hoàng Văn Tựa		Cha			
3.2	Bùi Thị Khuyến		Mẹ			
3.3	Đoàn Thị Tươi		Vợ			
3.4	Hoàng Thị Kim Anh		Con			
3.4	Hoàng Đức Anh		Con			
3.5	Hoàng Thị Liên		Chị ruột			
3.6	Hoàng Thị Miên		Chị ruột			
3.7	Hoàng Văn Lưu		Anh ruột			
4	**Đặng Ngọc Diệp**		**TV HĐQT, TGĐ**	11,715		Theo nhiệm kỳ

					0,09%	
4.1	Nguyễn Thị Chiêu		Mẹ			
4.2	Nguyễn Thị Thu Hương		Vợ	11,676	0,09%	
4.3	Đặng Diễm Phương		Con			
4.4	Đặng Thu Thủy		Con			
4.5	Đặng Thị Thu Nga		Chị ruột			
4.6	Đặng Thị Kim Chi		Em ruột			
4.7	Đặng Quốc Đạt		Em ruột			
5	**Nguyễn Hoàng**		**TV HĐQT**	9	0,00007%	Miễn nhiệm
5.1	Nguyễn Văn Cương		Cha			
5.2	Trần Thị Cúc		Mẹ			
5.3	Trần Thị Thanh Tú		Vợ			
5.4	Nguyễn Trần Bảo Duyên		Con			
5.5	Nguyễn Thanh Hùng		Anh ruột			
5.6	Nguyễn Chí Cường		Anh ruột			
5.7	Nguyễn Văn Lộc		Anh ruột			
5.8	Nguyễn Văn Sỹ		Em ruột			
6	**Hoàng Hiếu Tri**		**TV HĐQT**	20	0,00016%	Theo nhiệm kỳ
6.1	Hoàng Quốc Dũng		Cha			
6.2	Nguyễn Thị Điền		Mẹ			
6.3	Trần Thị Hà My		Vợ			
6.4	Hoàng Đăng Nguyễn		Em ruột			
7	**Trương Hoa Minh**		**TV HĐQT**			Miễn nhiệm
7.1	Trương Sanh		Cha			
7.2	Nguyễn Thị Thành		Mẹ			
7.3	Trương Hoa Khuyên		Anh ruột			
7.4	Trương Hoa Thương		Anh ruột			
7.5	Trương Hoa Khải		Anh ruột			
7.6	Trương Nguyệt Linh Thân		Chị ruột			
7.7	Trương Nguyệt Linh Thảo		Chị ruột			
7.8	Võ Trịnh Xuân Mai		Vợ			
7.9	Trương Thiệu Long		Con			
8	**Lý Phát**		**Trưởng BKS**			Miễn nhiệm
8.1	Lý Thoại Minh		Cha			
8.2	Lư Tú Kim		Mẹ			
8.3	Đặng Thị Thùy Dung		Vợ			

8.4	Lý Thanh Kiều		Con			
8.5	Lý An		Con			
8.6	Lý Hoàng		Anh ruột			
8.7	Lý Mỹ Châu		Chị ruột			
8.8	Lý Thị Em		Chị ruột			
9	**Nguyễn Thị Hường**		**TV BKS**	8	0,00006%	Miễn nhiệm
9.1	Nguyễn Huy Khương		Cha			
9.2	Nguyễn Thị Lài		Mẹ			
9.3	Võ Sỹ Thành		Chồng			
9.4	Võ Huy Long		Con			
9.5	Võ Huy Hoàng		Con			
9.6	Nguyễn Thị Hiền		Chị ruột			
9.7	Nguyễn Thị Vân		Chị ruột			
9.8	Nguyễn Thị Hương		Chị ruột			
9.9	Nguyễn Thị Hoa		Chị ruột			
9.10	Nguyễn Huy Cương		Em ruột			
10	**Nguyễn Thị Thanh Trúc**		**TV BKS**			Miễn nhiệm
10.1	Nguyễn Thanh Tòng		Cha			
10.2	Nguyễn Thị Tám		Mẹ			
10.3	Nguyễn Thành Trung		Chồng			
10.4	Nguyễn Hoa Tuyết		Con			
10.5	Nguyễn Hoa Tiên		Con			
10.6	Nguyễn Thị Bích Huyền		Chị ruột			
10.7	Nguyễn Đăng Quang		Anh ruột			
10.8	Nguyễn Đăng Trung		Anh ruột			
11	**Nguyễn Hoàng**		**KTT**	9	0,00007%	Miễn nhiệm
11.1	Nguyễn Văn Cương		Cha			
11.2	Trần thị Cúc		Mẹ			
11.3	Trần thị Thanh Tú		Vợ			
11.4	Nguyễn Trần Bảo Duyên		Con			
11.5	Nguyễn Thanh Hùng		Anh ruột			
11.6	Nguyễn Chí Cường		Anh ruột			
11.7	Nguyễn Văn Lộc		Anh ruột			
11.8	Nguyễn Văn Sỹ		Em ruột			
12	**Hà Văn Sơn**		**Phó GĐ**	10	0,000077%	Miễn nhiệm

12.1	Nguyễn Thị Tâm		Mẹ			
12.2	Nguyễn Thị Nhất Thương		Vợ			
12.3	Hà Gia Bảo		Con			
12.4	Hà Quốc An		Con			
12.5	Hà Thị Kim Thanh		Chị			
12.6	Hà Văn Sơn Tuấn		Em			
13	**Vũ Đức Tiến**		**TV HĐQT**			Bắt đầu nhiệm kỳ
13.1	Vũ Đức Tước		Bố			
13.2	Nguyễn Thị Tuyết		Mẹ			
13.3	Uông Vân Hạnh		Vợ			
13.4	Vũ Đức Nhật Minh		Con			
13.5	Vũ Đức Nhật Nam		Con			
13.6	Vũ Thị Hải Yến		Em			
14	**Nguyễn Quý Thịnh**		**TV HĐQT**			Bắt đầu nhiệm kỳ
14.1	Nguyễn Quý Hiệp		Bố			
14.2	Trần Thị Nga		Mẹ			
14.3	Nguyễn Mạnh Cường		Anh ruột			
14.4	Nguyễn Thị Mai Hương		Chị dâu			
14.5	Bùi Thùy Vân		Vợ			
14.6	Nguyễn Khôi Nguyên		Con			
15	**Trịnh Thanh Cần**		**CT HĐQT**			Bắt đầu nhiệm kỳ
15.1	Trần Phương Thảo		Vợ			
15.2	Trịnh Minh Trị		Con			
15.3	Trịnh Đình Tuệ		Anh			
15.4	Trịnh Hồng Nhựt		Anh			
15.5	Trịnh Đình Ban		Cha			
16	**Nguyễn Đức Minh**					Bắt đầu nhiệm kỳ
16.1	Nguyễn Đức Tiến		Bố			
16.2	Nguyễn Thị Như Nghĩa		Mẹ			
16.3	Nguyễn Minh Phương		Em gái			
16.4	Nguyễn Thị Phương Dung		Vợ			
16.5	Nguyễn Phương Linh		Con			
17	**Đỗ Thị Ngọc Hạnh**		**Trưởng BKS**			Bắt đầu nhiệm kỳ
17.1	Trần Thị Phúc		Mẹ			
17.2	Đỗ Thị Ta		Chị ruột			
17.3	Đỗ Thị Mai		Chị ruột			

17.4	Đỗ Thị Thúy		Chị ruột			
17.5	Đỗ Thị Thủy		Chị ruột			
17.6	Đỗ Thị Thảo		Chị ruột			
17.7	Bùi Quốc Nga		Chồng			
17.8	Bùi Quốc Thanh Phong		Con			
17.9	Bùi Minh Tiến		Con			
18	**Nguyễn Thị Hồng Phúc**		**TV BKS**			Bắt đầu nhiệm kỳ
18.1	Nguyễn Thành Bản		Cha			
18.2	Nguyễn Thị Mười		Mẹ			
18.3	Nguyễn Văn Hòa		Anh ruột			
18.4	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		Chị ruột			
18.5	Nguyễn Thị Kim Loan		Chị ruột			
18.6	Nguyễn Thị Bích Thảo		Chị ruột			
18.7	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột			
19	**Nguyễn Phương Thảo**		**TV BKS**			Bắt đầu nhiệm kỳ
19.1	Nguyễn Văn Ngọ		Cha ruột			
19.2	Trần Thị Bích Yến		Mẹ ruột			
19.3	Nguyễn Thu Thủy		Chị ruột			
19.4	Phạm Hồng Hiệp		Chồng			
19.5	Phạm Minh Quân		Con ruột			
19.6	Phạm Minh Ngọc		Con ruột			
20	**Phạm Hồng Đức**		**GĐTC, KTT, CBTT, Người quản trị**			
20.1	Phạm Hồng Phước		Cha			
20.2	Nguyễn Thị Mai		Mẹ			
20.3	Nguyễn Thị Minh Huyền		Vợ			
20.4	Phạm Hồng Bảo Phương		Con			
20.5	Phạm Hồng Mai Hân		Con			
20.6	Phạm Hồng Thái		Em			
20.7	Phạm Hồng Hải		Em			
20.8	Phạm Ngọc Châu		Em			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company:* Không

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increase,*

		person	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	*decrease (purchase, sale, switch, reward...)*
01	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Người có liên quan của Người nội bộ	292.070	2,28%	0	0%	Cơ cấu danh mục đầu tư
02	Nguyễn Hoàng	KTT	6.829	0,053%	9	0,00007%	Lý do cá nhân
03	SSIAM SIF - VIETNAM ACTIVE VALUE PORTFOLIO	Người có liên quan của Người nội bộ	1.422.000	11,08%	650.000	5,07%	Khớp lệnh, thỏa thuận trên TTKC
04	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Người có liên quan của Người nội bộ	0	0%	772.000	6,01%	Khớp lệnh trên TTKC

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)

M.S.D.N: 3600246493 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Trịnh Thanh Cần